**Báo cáo thực hành TFS**

I.Nguyên tắc của việc chekout/checkin source code:

I.1 Những việc phải làm trước khi checkout:

* Xem file cần checkout có đang bị người khác checkout không, để ta có thể liên hệ với người đó.
* Get lastest version: Chúng ta cần phải lấy phiên bản mới nhất của file mà chúng ta muốn sửa để không xảy ra lỗi sau khi sửa file và checkin.

I.2 Những việc cần làm trước khi checkin:

* Compare file cần checkin để xem những chỗ mình sữa đổi đã đúng chưa.
* Comment rõ ràng trước khi nhấn nút checkin vì sau này có thể ta sẽ phải tìm lại những phiên bản đã checkin.

I.3 Cuối mỗi ngày làm việc cần phải:

* Checkin tất cả những file đã sửa đổi.

II.Ý nghĩa các thông tin tại cửa sổ Team Explorer/Pending Change.

II.1 Comment:

* Comment để chúng ta có thể mô tả lại những gì đã thay đổi trong mỗi lần checkin.
* Ta cần phải comment vì sau này lỡ may một số file bị lỗi thì ta có thể khôi phục lại đúng phiên bản mình cần.

II.2 Related Work Items(RDI):

* RDI dùng để liên kết task hoặc requirement với lượt checkin đó. Ta phải gán RDI trước khi checkin để người quản lý biết lần sửa đổi đó liên quan đến task nào và có thể quản lý sự thay đổi mã nguồn.

II.3 Included/Excluded Changes:

Included Changes để ta có thể thêm file khác vào lần checkin này.

Ngược lại, Excluded Changes để ta có thể loại file khác ra khỏi lần checkin này.

II.4 Associate/Resol trong các RDI:

* Associate sẽ không làm thay đổi state của task.
* Resolve sẽ chuyển state của task sang done.

III. Các bước cập nhật trạng thái(state) của task:

III.1 Chúng ta chuyển trạng thái của task khi công việc đang vào trạng thái khác. Ví dụ:

* Khi ta đang làm task đó thì state sẽ chuyển thành In Progress.
* Khi ta không làm task đó nữa thì state sẽ chuyển thành Removed.
* Khi ta hoàn thành task đó thì state sẽ chuyển thành Done.

III.2 Mục đích của việc chuyển trạng thái:

Giúp cho người quản lí có thể xem được tiến độ công việc đã giao.

Vì khi state là In Progress thì tức là người được phân công đang làm.

State là Removed tức là người đó đã bỏ cuộc và quản lí có thể phân công người khác.

State là Done thì người đó đã làm xong và người quản lí có thể xem kết quả.

IV. Remaining Work cập nhật bằng cách đếm ngược theo giờ.

V. Một số cài đặt có trong Tool/Option/Source Control:

V.1 Environment:

* Cài đặt một số thứ liên quan đến check out và check in như giữ items check out khi items đó đang check in, tự động check out khi sửa items,...

V.2 Visual Studio Team Foundation Server:

Thiết lập TFS:

* Lấy phiên bản mới nhất khi check out trong server workspace.
* Hiển thị items đã xóa trong Source Control Explorer.\
* Solution Explorer Refresh làm mới trạng thái của source control.

...

VI.Sự khác nhau giữa local và server trong location workspace:

+Local workspace:

* Làm việc offline dễ dàng: Bạn có thể nhanh chóng bắt đầu chỉnh sửa tệp kể cả khi kết nối mạng không khả dụng. Từ Solution Explorer, bạn có thể thêm, chỉnh sửa, xóa, hoàn tác và so sánh các mục trong không gian làm việc của mình ngay cả khi bạn không được kết nối với TFS.
* Dễ dàng khôi phục tập tin mà bạn đã xóa cục bộ.
* Nhược điểm: Tiêu tốn bộ nhớ, hiệu suất giảm khi số lượng items tăng.

+Server workspace:

* Khi bạn sử dụng không gian làm việc của máy chủ, VS chỉ giữ một bản sao của mỗi tệp. Điều này có thể giảm đáng kể việc sử dụng không gian đĩa và cải thiện hiệu suất khi có nhiều items.